TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 01 - 2026
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Văn Tâm.

2. Bà Văn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai (cơ sở 2) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2025 "Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị M, sinh năm 1985, Căn cước số 064185003399, cấp ngày 09/9/2025; địa chỉ: Làng Jro Ktu Đ, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1976, CCCD số 052076012256 cấp ngày 27/12/2021; địa chỉ: Làng Jro Ktu Đ, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị M trình bày: Ngày 15/11/2007, chị M và anh Đỗ Ngọc S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S. Về con chung: Chị M và anh S có 02 con chung là Đỗ Võ Duy P, sinh ngày 14/7/2008 và Đỗ Võ Ngọc A, sinh ngày 14/7/2018, chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Ngọc S, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị M yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1976; địa chỉ: Làng J, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai. Bị đơn anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Đỗ Ngọc S có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị M và anh S đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S. Tòa án đã tổ chức hòa giải và triệu tập đến phiên tòa nhưng anh S không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị M vẫn cương quyết ly hôn với anh S. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh S.

[3] Về con chung: Chị M và anh S có 02 con chung là Đỗ Võ Duy P, sinh ngày 14/7/2008 và Đỗ Võ Ngọc A, sinh ngày 14/7/2018. Chị M có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị M có khả năng lao động để nuôi con, các cháu P và Anh có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị M.

- *Về hôn nhân*: Chị Võ Thị M được ly hôn với anh Đỗ Ngọc S.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Võ Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Đỗ Võ Duy P, sinh ngày 14/7/2008 và Đỗ Võ Ngọc A, sinh ngày 14/7/2018; khi các cháu P và A chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị M không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Võ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004974 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (27/01/2026), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;
- UBND phường An Khê, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông